

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/LĐ-PT

Ngày 24 – 7 - 2024

“V/v Tranh chấp đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động  
và bồi thường thiệt hại”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thuý

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Phan Công Trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu:** Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLPT-LĐ ngày 06/5/2024 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2024/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Bích Tr, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Số C07, khu dân cư T, Phường 5, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

- **Bị đơn:** Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T (nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T). Trụ sở chính: Số 72, đường Lê D, Khóm 5, Phường 1, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thanh N, chức vụ: Tổng Giám đốc của Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trương Thanh N: Ông Phạm Quang C, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 08, Trần Thanh V, Khóm 4, Phường 2, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr.
- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 25/5/2023, Đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 16/10/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr trình bày:* Giữa chị và Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T (gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng lao động số 91/22/HĐLĐ ngày 19/12/2022, loại hợp đồng không xác định thời hạn; trước đó các bên có ký hợp đồng thử việc ngày 20/10/2022, thử việc 02 tháng từ ngày 20/10/2022 đến khi ký hợp đồng không xác định thời hạn, các bên không còn ký kết hợp đồng hay phụ lục hợp đồng nào khác. Chị chính thức làm việc tại Công ty T từ ngày 19/12/2022 đến 14/04/2023 thì nghỉ việc đến nay theo Quyết định không số ngày 14/4/2023 của Công ty T, quyết định có hiệu lực từ ngày 15/04/2023, với lý do thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng các bên không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, chị có hỏi ông Ninh Quốc T (là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty T) lý do chấm dứt hợp đồng lao động với chị thì được ông Trí trả lời bằng miệng là do chị tiết lộ thông tin cơ mật của Công ty T, nhưng không nói rõ bà tiết lộ thông tin cơ mật gì, cũng không có chứng cứ chứng minh, trong khi trong quá trình làm việc chị không có vi phạm hay sai phạm gì, luôn tuân thủ đúng quy định của Công ty T và thỏa thuận tại Hợp đồng lao động đã ký. Sau đó, chị có làm đơn khiếu nại 03 lần, nhưng không được phía Công ty T phản hồi giải quyết. Sau khi nghỉ việc chị đã bàn giao tiền quỹ và các công việc khác đầy đủ lại cho Công ty T. Quá trình làm việc, Công ty T đã trả lương và đóng các loại bảo hiểm đầy đủ cho chị theo mức lương cơ bản là 4.160.000 đồng.

Công ty T chấm dứt hợp đồng lao động với chị là trái luật, do đó chị yêu cầu Công ty T bồi thường thiệt hại tính đến ngày xét xử sơ thẩm trên mức lương 6.000.000 đồng/tháng, cụ thể: Bồi thường 02 tháng tiền lương số tiền 12.000.000 đồng; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời gian báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 10.384.600 đồng; Tiền lương những ngày không làm việc từ ngày 15/04/2023 đến ngày 26/02/2024 số tiền 63.692.307 đồng; Không đồng ý làm việc lại và yêu cầu bồi thường chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 50.000.000 đồng; Thanh toán số ngày nghỉ phép năm chưa được nghỉ từ ngày 20/10/2022 đến ngày 26/02/2024 số tiền 3.692.307 đồng; Thanh toán tiền trợ cấp thôi việc từ ngày 20/10/2022 đến ngày 26/02/2024 số tiền 6.000.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần, uy tín danh dự cá nhân số tiền 18.000.000 đồng; Yêu cầu Công ty T truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật kể từ ngày 15/04/2023 cho đến khi thi hành xong bản án theo quy định pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực, yêu cầu Công ty T tiếp tục thanh toán các khoản tiền trên theo hợp đồng lao động cho đến khi thi hành xong bản án và thanh lý hợp đồng lao động theo quy định pháp luật. Chị Tr xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với: Yêu cầu huỷ Quyết định không số ngày 14/4/2023 của Công ty T, đồng thời yêu cầu Công ty T nhận chị trở lại làm việc và công khai xin lỗi về hành vi cho nghỉ việc trái luật và vu khống, xúc phạm uy tín nghề nghiệp và danh dự người lao động.

*Bị đơn do người đại diện theo uỷ quyền ông Phạm Quang C trình bày:*

Giữa Công ty T và chị Tr có ký hợp đồng lao động số 91/22/HĐLD ngày 19/12/2022 như chị Tr trình bày; do Công ty T mới thành lập, cần người làm, nên ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với chị Tr mà không qua thử việc. Công ty T chấm dứt hợp đồng lao động với chị Tr theo Quyết định không số ngày 14/4/2023 với lý do thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động, không phải lý do gì khác. Tuy nhiên giữa các bên không có văn bản thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với chị Tr theo Quyết định không số ngày 14/4/2023 là không đúng quy định của Bộ luật lao động. Công ty T đã trả lương và đã đóng các loại bảo hiểm cho chị Tr đúng như chị Tr trình bày. Công ty T thừa nhận chấm dứt hợp đồng lao động với chị Tr trái luật nhưng chỉ đồng ý bồi thường cho chị Tr trên mức lương cơ bản của hợp đồng lao động là 4.160.000 đồng (do chị Tr không đi làm nên không được hưởng hỗ trợ ăn giữa ca, hỗ trợ xăng xe và hỗ trợ điện thoại), cụ thể: Bồi thường 02 tháng tiền lương số tiền 8.320.000 đồng; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời gian báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động là 7.200.000 đồng; truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật. Hiện nay, Công ty T vẫn muốn nhận lại chị Tr làm việc, chị Tr chưa làm việc thường xuyên cho Công ty T từ đủ 12 tháng trở lên, Công ty T không xâm phạm sức khỏe, tính mạng của chị Tr nên không đồng ý đối với yêu cầu bồi thường thanh lý, chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 50.000.000 đồng, tiền trợ cấp thôi việc số tiền 6.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần, uy tín danh dự cá nhân cho chị Tr số tiền 18.000.000 đồng và không đồng ý các yêu cầu khác của chị Tr.

Từ những nội dung trên, tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Tr đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T.**

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Thị Bích Tr do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với tổng số tiền 59.520.000 đồng.

1.2. Chị Phạm Thị Bích Tr và Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T cùng có trách nhiệm truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội cho chị Phạm Thị Bích Tr từ ngày 15/04/2023 đến ngày 26/02/2024, mức lương làm căn cứ nộp là 4.160.000 đồng/tháng. Việc truy nộp và tỷ lệ nộp bảo hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

**2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Tr yêu cầu huỷ Quyết định không số ngày 14/4/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Bích Tr, yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T nhận chị Phạm Thị Bích Tr trở lại làm việc và công khai xin lỗi về hành vi cho nghỉ việc trái luật và vu khống, xúc phạm uy tín nghề nghiệp và danh dự người lao động.**

**3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị**

Bích Tr yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T thanh toán và bồi thường số tiền 104.249.214 đồng; yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T thanh toán cho chị Phạm Thị Bích Tr các khoản tiền chị Phạm Thị Bích Tr yêu cầu theo Hợp đồng lao động số 91/22/HĐLĐ từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành xong bản án và thanh lý hợp đồng lao động; yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành xong bản án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong giai đoạn thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr kháng cáo toàn bộ Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu với nội dung: Huỷ toàn bộ Bản án Lao động số 01/2024/LĐ-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-KDTM, nội dung: Kháng nghị một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với số tiền của những ngày nghỉ phép năm mà chị Tr được hưởng và án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch mà Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có ý kiến sửa đổi nội dung kháng cáo, không yêu cầu huỷ bản án sơ thẩm mà yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận các nội dung thể hiện tại đơn kháng cáo ngày 11/3/2024; Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Tr và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu; Sửa Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 26/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu. Nguyên đơn bà Phạm Thị Bích Tr có kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr nộp trong thời hạn luật định và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy

định; xét Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu ban hành kháng nghị trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*, nhận thấy: Giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr và bị đơn Công ty T thống nhất xác định có ký Hợp đồng lao động số 91/22/HĐLĐ ngày 19/12/2022, loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn; chị Tr làm việc tại Công ty T từ ngày 19/12/2022 đến 14/04/2023 thì nghỉ việc theo Quyết định không số ngày 14/4/2023 và có hiệu lực từ ngày 15/04/2023; quá trình làm việc Công ty T đã trả lương, đóng các khoản bảo hiểm xã hội đầy đủ cho chị Tr; các bên không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Do các bên không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động mà Công ty T ban hành Quyết định không số ngày 14/4/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị Tr và quyết định có hiệu lực từ ngày 15/04/2023 là trái luật. Phía bị đơn cũng thừa nhận Quyết định không số ngày 14/4/2023 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị Tr là trái luật. Cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là tình tiết không phải chứng minh và xác định quan hệ lao động giữa chị Tr và Công ty T là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.1.1] *Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu áp dụng mức lương 6.000.000đ/tháng để tính bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật*, thấy rằng:

Tại điểm 1 khoản 1 Điều 2 của hợp đồng lao động số 91/22/HĐLĐ ngày 19/12/2022 được chị Tr và Công ty T ký kết có nội dung: lương và các khoản phụ cấp lương của chị Tr là 6.000.000 đồng, bao gồm: lương cơ bản 4.160.000 đồng, hỗ trợ ăn giữa ca 730.000 đồng, hỗ trợ xăng xe 510.000 đồng, hỗ trợ điện thoại 600.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 90 của Bộ luật lao động có quy định: “*Tiền lương là số tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động theo thỏa thuận để thực hiện công việc, bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác*”. Từ quy định trên cho thấy chị Tr yêu cầu áp dụng mức lương 6.000.000đ/tháng để tính bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật, bao gồm các khoản hỗ trợ ăn giữa ca, hỗ trợ xăng xe và hỗ trợ điện thoại là không phù hợp. Cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tính bồi thường thiệt hại trên mức lương cơ bản đã ký kết trong hợp đồng là 4.160.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị Bích Tr về việc áp dụng mức lương 6.000.000 đồng/tháng đối với thời gian không làm việc từ ngày 15/4/2023 đến 26/02/2024 với số tiền 63.692.307 đồng; Bồi thường 02 tháng tiền lương số tiền 12.000.000 đồng; Bồi thường 45 ngày tiền lương do vi phạm thời gian báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 10.384.600 đồng là không có cơ sở để

chấp nhận.

[2.1.2] *Xét kháng cáo yêu cầu chấp nhận bồi thường thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với số tiền 50.000.000 đồng, thấy rằng:*

Tại đơn khởi kiện, chị Tr có yêu cầu Công ty T nhận chị trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động số 91/22/HĐLĐ ngày 19/12/2022. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật: “1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết; ...

2. Trường hợp người lao động không muốn tiếp tục làm việc thì ngoài khoản tiền phải trả quy định tại khoản 1 Điều này người sử dụng lao động phải trả trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật này để chấm dứt hợp đồng lao động”

Nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 02/11/2023 (bút lục số 191-195) và tại phiên tòa sơ thẩm (bút lục số 238-250), chị Tr có yêu cầu rút lại yêu cầu Công ty T nhận chị trở lại làm việc và tại phiên tòa phúc thẩm chị Tr xác định, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do chị Tr rút một phần yêu cầu khởi kiện nên cấp sơ thẩm đã ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr và đình chỉ đối với yêu cầu Công ty T nhận chị Tr trở lại làm việc và căn cứ khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 không chấp nhận việc chị Tr yêu cầu Công ty T bồi thường chấm dứt hợp đồng lao động số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Bích Tr.

[2.1.3] *Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho người bị xâm hại trong việc xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín người lao động theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật Dân sự năm 2015 với số tiền 18.000.000 đồng, thấy rằng:*

Căn cứ Điều 34 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “cá nhân có quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín; được quyền yêu cầu Tòa án bác bỏ thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín; thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng nào thì phải được gỡ bỏ, cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đó”.... Theo khoản 1 Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nội dung: “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”. Chị Tr không chứng minh được hậu quả thiệt hại do Công ty T đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị, không chứng minh được có việc Công ty T đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chị nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Tr yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Bích Tr.

[2.1.4] Xét kháng cáo yêu cầu người phải thi hành án bồi thường nếu chậm thi hành bản án có hiệu lực, thấy rằng:

Tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền quy định:

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

Như vậy, chị Tr yêu cầu Công ty T phải bồi thường nếu chậm thi hành bản án là không phù hợp nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của chị Tr là đúng quy của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Bích Tr.

[2.1.5] Xét kháng cáo của chị Tr về số ngày phép năm không đúng quy định, thấy rằng:

[2.1.5.1] Từ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn, có căn cứ xác định: Thời gian chị Tr thử việc từ ngày 20/10/2022 đến ngày 19/12/2022 là 02 tháng. Ngày 20/12/2022, chị Tr ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Cty Tâm Đức, đến ngày 14/4/2023 thì nhận được quyết định nghỉ việc của Công ty T là 03 tháng 25 ngày. Từ ngày 15/4/2023, chị Tr nghỉ việc cho đến ngày 26/02/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 10 tháng 11 ngày. Tổng thời gian chị Tr làm việc và nghỉ việc do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của Công ty T là 16 tháng 06 ngày nên chị Tr yêu cầu Công ty T trả số ngày nghỉ phép năm cho bà là 16 ngày. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 113 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về ngày nghỉ hằng năm như sau: *“Người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng cho một người sử dụng lao động thì số ngày nghỉ hằng năm theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc”*. Tại Điều 65 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động năm 2019 có quy định:

*“2. Thời gian thử việc nếu người lao động tiếp tục làm việc cho người sử dụng lao động sau khi hết thời gian thử việc.*

*9. Thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của người lao động... ”. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 66 Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ về cách tính ngày nghỉ hằng năm trong một số trường hợp đặc biệt có quy định: “Số ngày nghỉ hằng năm của người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 113 của Bộ luật Lao động được tính như sau: lấy số ngày nghỉ hằng năm cộng với số ngày được nghỉ tăng thêm theo thâm niên (nếu có), chia cho 12 tháng, nhân với số tháng làm việc thực tế trong năm để tính thành số ngày được nghỉ hằng năm”.*

[2.1.5.2] Như vậy, có căn cứ xác định chị Tr bắt đầu làm việc thực tế tại

Công ty T từ tháng 10 năm 2022, đến ngày nghỉ việc 15/4/2023 là 06 tháng, sau khi nghỉ việc đến ngày xét xử sơ thẩm là 10 tháng, tổng cộng 16 tháng nên số ngày nghỉ phép năm của chị Tr là 16 ngày. Tuy nhiên, chị Tr đã xin nghỉ phép 03 ngày (bút lục 279-280) trong thời gian làm việc nên trừ vào số ngày nghỉ phép thì chị Tr còn lại 13 ngày, cụ thể:  $13 \text{ ngày} \times 160.000 \text{ đồng/ngày} = 2.080.000 \text{ đồng}$ . Vì vậy, cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số ngày phép của chị Tr là 04 ngày và tuyên buộc Công ty T phải thanh toán cho chị Tr số tiền 640.000 đồng là chưa phù hợp. Tuy nhiên, chị Tr kháng cáo yêu cầu thanh toán số ngày nghỉ phép năm chưa được nghỉ là 16 ngày với tổng số tiền 3.052.307 đồng cũng chưa phù hợp nên chỉ chấp nhận một phần kháng cáo như phân tích ở trên.

*[2.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đối với số tiền của những ngày nghỉ phép năm mà chị Tr được hưởng và án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch mà Công ty T phải chịu, thấy rằng:*

Như phân tích ở phần xét kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr về việc tính số ngày nghỉ phép năm của cấp sơ thẩm chưa đúng quy định của pháp luật nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ. Tuy nhiên, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu xác định số ngày nghỉ phép năm của chị Tr là 10 ngày  $\times 160.000 \text{ đồng} = 1.600.000 \text{ đồng}$  và tính án phí sơ thẩm bị đơn phải chịu tương ứng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 1.820.400 đồng thì cũng chưa tính chính xác số ngày nghỉ phép của chị Tr như phân tích ở trên nên chỉ chấp nhận một phần. Mặt khác, do có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nên số tiền án phí sơ thẩm của bị đơn phải chịu được tính tương ứng với số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn, cụ thể: Bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền  $60.960.000 \text{ đồng} \times 3\% = 1.828.800 \text{ đồng}$ .

[3.] Từ những căn cứ nêu trên cho thấy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có một phần căn cứ chấp nhận một phần; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; vì vậy sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/DS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu trên số tiền có nghĩa vụ thanh toán là  $60.960.000 \text{ đồng} \times 3\% = 1.828.800 \text{ đồng}$ . Án phí lao động phúc thẩm: Chị Phạm Thị Bích Tr được miễn theo quy định.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc

Liều; Sửa một phần Bản án lao động sơ thẩm số 01/2024/LĐ-ST ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; các Điều 35, 39, 41, 46, 90, 113 và Điều 168 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 2 Điều 468, 584 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 19, khoản 2 Điều 21, Điều 85 và Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 5 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/04/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Điều 65, 66 và 67 của Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động năm 2019 ; khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Tr đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T.**

**1.1.** Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Phạm Thị Bích Tr do đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật với tổng số tiền 60.960.000 đồng (sáu mươi triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**1.2.** Chị Phạm Thị Bích Tr và Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T cùng có trách nhiệm truy nộp các khoản bảo hiểm xã hội cho chị Phạm Thị Bích Tr từ ngày 15/04/2023 đến ngày 26/02/2024, mức lương làm căn cứ nộp là 4.160.000 đồng/tháng. Việc truy nộp và tỷ lệ nộp bảo hiểm thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

**2.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Tr yêu cầu huỷ Quyết định không số ngày 14/4/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T về việc chấm dứt hợp đồng lao động với chị Phạm Thị Bích Tr, yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T nhận chị Phạm Thị Bích Tr trở lại làm việc và công khai xin lỗi về hành vi cho nghỉ việc trái luật và vu khống, xúc phạm uy tín nghề nghiệp và danh dự người lao động.

**3.** Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Bích Tr yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T thanh toán và bồi thường số tiền 103.079.214 đồng; yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T thanh toán cho chị Phạm Thị Bích Tr các khoản tiền chị Phạm Thị Bích Tr yêu cầu theo Hợp đồng lao động số 91/22/HĐLĐ ngày 19/12/2022 từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành xong bản án và thanh lý hợp đồng lao động; yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T truy nộp

các khoản bảo hiểm xã hội từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành xong bản án.

#### **4. Về án phí:**

##### **4.1. Án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch:**

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Bích Tr được miễn theo quy định.
- Công ty trách nhiệm hữu hạn y khoa HLNT T phải chịu 1.828.800 đồng (một triệu tám trăm hai mươi tám ngàn tám trăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

##### **4.2. Án phí lao động phúc thẩm: Chị Phạm Thị Bích Tr được miễn.**

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Giang Thị Cẩm Thuý**